

TỈNH ỦY QUẢNG NGÃI
BAN TỔ CHỨC

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Quảng Ngãi, ngày 24 tháng 03 năm 2021

*

Số 520 - CV/BTCTU
*V/v nộp hồ sơ thi nâng ngạch
công chức, xét thăng hạng viên chức năm
2021*

Kính gửi: - Các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc Tỉnh ủy,
- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh,
- Ban thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy,
- Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh,
- Trường Chính trị, Báo Quảng Ngãi,

Để có cơ sở xây dựng Đề án tổ chức kỳ thi nâng ngạch công chức, xét thăng hạng viên chức trong các cơ quan khối Đảng, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện năm 2021, Ban Tổ chức Tỉnh ủy đề nghị Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ vào Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của địa phương, cơ quan, đơn vị, xác định nhu cầu thi nâng ngạch công chức, xét thăng hạng viên chức; xét và lập danh sách, gửi hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện thi nâng ngạch công chức, xét thăng hạng viên chức năm 2021 về Ban Tổ chức Tỉnh ủy. Cụ thể như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC

1. Thi nâng ngạch công chức từ ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính

1.1. Đối tượng dự thi

- Cán bộ, công chức đang công tác tại các cơ quan, đơn vị của khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, đang giữ ngạch công chức hành chính (*mã ngạch: 01.003*), phù hợp với cơ cấu ngạch công chức theo Đề án vị trí việc làm đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt.

- Cán bộ, công chức đang giữ cấp trưởng các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội ở cấp huyện và trưởng các ban thuộc Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh.

1.2. Tiêu chuẩn, điều kiện dự thi

2.1. Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm 2020; có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật quy định tại Điều 82 của Luật Cán bộ, công chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 17, Điều 1, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

2.2. Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận vị trí việc làm tương ứng với ngạch công chức cao hơn ngạch công chức hiện giữ trong cùng ngành chuyên môn;

2.3. Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác về tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của ngạch dự thi, cụ thể:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác.

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính hoặc có bằng tốt nghiệp cao cấp lý luận chính trị - hành chính, thạc sĩ quản lý hành chính công, tiến sĩ quản lý hành chính công.

c) Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TTBGDDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ đào tạo tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp đối với công chức đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số.

Trường hợp công chức có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ hoặc tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của ngạch dự thi thì đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn ngoại ngữ, tin học của ngạch dự thi.

d) Đáp ứng yêu cầu về thời gian công tác tối thiểu đối với từng ngạch công chức quy định tại tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của ngạch dự thi: Có thời gian giữ ngạch chuyên viên hoặc tương đương từ đủ 09 năm trở lên (*không kể thời gian tập sự, thử việc*) tính tới thời điểm nộp hồ sơ. Trường hợp công chức trước khi được tuyển dụng hoặc được tiếp nhận đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo đúng quy định của Luật bảo hiểm xã hội, làm việc ở vị trí có yêu cầu về trình độ chuyên môn nghiệp vụ phù hợp (*nếu thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn*) và thời gian đó được cơ quan có thẩm quyền tính làm căn cứ xếp lương ở ngạch công chức hiện giữ thì được tính là tương đương với ngạch công chức hiện giữ. Trường hợp có thời gian xếp lương ở ngạch tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (*đủ 12 tháng*) giữ ngạch chuyên viên (*mã ngạch: 01.003*) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch.

e) Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng tương đương.

Ngoài quy định nêu trên, cán bộ, công chức có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau thì đáp ứng đủ tiêu chuẩn trình độ tin học để dự thi: Có bằng tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin trở lên; việc xác định chứng chỉ tin học tương đương trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 3755/BGDĐT-GDĐT ngày 03/8/2016 và hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Công văn số 3656/BTTTT-CNTT ngày 15/12/2014.

2.4. Trong thời gian giữ ngạch chuyên viên hoặc tương đương đã chủ trì hoặc tham gia xây dựng, thẩm định ít nhất 01 văn bản quy phạm pháp luật hoặc đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học cấp bộ, ngành hoặc cấp tỉnh, cấp huyện mà cơ quan sử dụng công chức được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng; đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu. Cụ thể như sau:

- Có quyết định của người có thẩm quyền cử tham gia Ban soạn thảo hoặc Tổ biên tập văn bản quy phạm pháp luật mà cơ quan nơi công chức công tác được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng và đã được cấp có thẩm quyền ban hành. Trường hợp tham gia xây dựng văn bản mà theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật không bắt buộc cơ quan nơi công chức công tác được giao chủ trì phải thành lập Ban soạn thảo hoặc Tổ biên tập thì phải có văn bản giao nhiệm vụ chủ trì hoặc tham gia xây dựng của người có thẩm quyền.

- Có quyết định của người có thẩm quyền cử tham gia Ban chỉ đạo, Ban chủ nhiệm, Ban soạn thảo hoặc Tổ giúp việc, Tổ biên tập, Tổ biên soạn đề tài, đề án, chương trình, dự án cấp Bộ, ngành hoặc cấp tỉnh, cấp huyện mà cơ quan nơi công chức công tác được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng và đã được cấp có thẩm quyền nghiệm thu hoặc phê duyệt.

- Có văn bản giao nhiệm vụ của người có thẩm quyền về việc chủ trì hoặc tham gia xây dựng báo cáo thẩm định, thẩm tra, chỉnh lý văn bản quy phạm pháp luật, gồm: dự án Luật, Nghị quyết của Quốc hội, dự án Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Lệnh, Quyết định của Chủ tịch nước; Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.

II. Thi nâng ngạch công chức từ ngạch cán sự lên ngạch chuyên viên

1. Đối tượng dự thi

Công chức cấp tỉnh, cấp huyện công tác tại cơ quan của Khối Đảng, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh, hiện đang giữ ngạch cán sự (mã ngạch 01.004) hoặc ngạch nhân viên nhưng bảo đảm thời gian giữ ngạch theo quy định (mã số ngạch: 01.005) và phù hợp với cơ cấu ngạch công chức theo Đề án vị trí việc làm đã được Ban Thường vụ Tỉnh uỷ phê duyệt tại các địa phương, cơ quan, đơn vị.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện dự thi nâng ngạch

2.1. Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác về tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của ngạch dự thi, cụ thể:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác.

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên hoặc bằng tốt nghiệp đại học ngành hành chính học, thạc sỹ quản lý hành chính công, tiến sỹ quản lý hành chính công.

c) Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TTBGDDĐT ngày

24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ đào tạo tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp đối với công chức đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số.

d) Đáp ứng yêu cầu về thời gian công tác tối thiểu đối với từng ngạch công chức quy định tại tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của ngạch dự thi: Có thời gian giữ ngạch cán sự từ đủ 03 năm trở lên tính tới thời điểm nộp hồ sơ (*không kể thời gian tập sự, thử việc*). Trường hợp công chức trước khi được tuyển dụng hoặc được tiếp nhận đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo đúng quy định của Luật bảo hiểm xã hội, làm việc ở vị trí có yêu cầu về trình độ chuyên môn nghiệp vụ phù hợp (*nếu thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn*) và thời gian đó được cơ quan có thẩm quyền tính làm căn cứ xếp lương ở ngạch công chức hiện giữ thì được tính là tương đương với ngạch công chức hiện giữ. Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (*đủ 12 tháng*) giữ ngạch cán sự (*mã số ngạch: 01.004*) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch. Trường hợp đang giữ ngạch nhân viên thì thời gian giữ ngạch nhân viên hoặc tương đương tối thiểu là 5 năm (*60 tháng*) tính tới thời điểm nộp hồ sơ.

e) Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng tương đương.

Ngoài quy định nêu trên, cán bộ, công chức có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau thì đáp ứng đủ tiêu chuẩn trình độ tin học để dự thi: Có bằng tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin trở lên; việc xác định chứng chỉ tin học tương đương trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 3755/BGDĐT-GDĐT ngày 03/8/2016 và hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Công văn số 3656/BTTTT-CNTT ngày 15/12/2014.

II. ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN XÉT THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC

1. Đối tượng dự thi

Viên chức hiện đang công tác tại Báo Quảng Ngãi, Trường Chính trị tỉnh và các huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy

2. Về tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi

2.1. Viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải đảm bảo đúng tiêu chuẩn, yêu cầu vị trí theo quy định của Luật Viên chức, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức và Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; các văn bản hướng dẫn đối với từng chức danh viên chức và quy định tại Quyết định số 1696-QĐ/BTCTW ngày 29/5/2017 của Ban Tổ chức Trung ương.

2.2. Viên chức đề nghị đăng ký xét thăng hạng phải được Hội đồng cơ sở của từng cơ quan, đơn vị xét đạt điểm chuẩn **100** theo Quyết định số 1696-QĐ/BTCTW.

2.3. Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm 2020; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật viên chức quy định tại Điều 56, Luật Viên chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8, Điều 2, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

2.4. Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận vị trí việc làm tương ứng với ngạch viên chức cao hơn ngạch viên chức hiện giữ trong cùng ngành chuyên môn;

2.5. Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác của tiêu chuẩn đăng ký dự thi.

2.6. Trong thời gian giữ ngạch chuyên viên hoặc tương đương, viên chức được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng hoặc là thành viên ban nghiên cứu, ban soạn thảo xây dựng ít nhất 01 văn bản nghiệp vụ chuyên ngành, lĩnh vực hoặc 01 đề tài, chương trình, đề án của cơ quan, đơn vị nơi viên chức công tác được giao thực hiện đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu (*phải có quyết định của người có thẩm quyền cử tham gia xây dựng văn bản, chương trình, đề án, đề tài nghiên cứu khoa học, kèm theo đề án, đề tài, chương trình, đề án... hoặc văn bản xác nhận đề án, đề tài... đã được cấp có thẩm quyền thông qua*).

2.7. Đáp ứng yêu cầu về thời gian công tác tối thiểu giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề theo yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự thi hoặc xét thăng hạng.

Trường hợp viên chức trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo đúng quy định của Luật bảo hiểm xã hội, làm việc ở vị trí việc làm có yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp (*nếu có thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn*) và thời gian đó được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng tính làm căn cứ xếp lương ở chức danh nghề nghiệp hiện giữ thì được tính là tương đương với hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ.

Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (*đủ 12 tháng*) giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề so với hạng chức danh nghề nghiệp dự thi hoặc xét tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.

2.8. Riêng viên chức hành chính dự xét thăng hạng chuyên viên lên chuyên viên chính phải có thời gian giữ ngạch chuyên viên và tương đương từ đủ 09 năm trở lên theo quy định tại Thông tư số 05/2017/TT-BNV, ngày 15/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

III. VỀ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ THI

1. Sơ yếu lý lịch công chức, viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự thi, có xác nhận của cơ quan quản lý, sử dụng công chức, viên chức;

2. Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ quan, tổ chức sử dụng công chức, viên chức về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi theo quy định;

3. Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi;

4. Các yêu cầu khác theo quy định về tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch công chức, viên chức dự thi, cụ thể:

a) Đơn đăng ký dự thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức (*theo mẫu*);

b) Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức;

c) Bản photo Quyết định tuyển dụng, Quyết định bổ nhiệm chính thức vào ngạch và Quyết định nâng lương gần nhất;

d) Bản sao quyết định hoặc văn bản của người có thẩm quyền cử tham gia Ban soạn thảo, Tổ biên tập...chủ trì, nghiên cứu, xây dựng đề tài, đề án, chương trình, dự án, văn bản quy phạm pháp luật...kèm theo đề tài, đề án, chương trình, dự án, văn bản quy phạm pháp luật, biên bản nghiệm thu, đã được cấp có thẩm quyền quyết định ban hành hoặc văn bản xác nhận đề án, đề tài.. đã được cấp có thẩm quyền thông qua.

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN ĐẢNG, MẶT TRẬN, ĐOÀN THỂ CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI CẤP TỈNH, HUYỆN; CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CỦA ĐẢNG, MẶT TRẬN TỔ QUỐC VÀ CÁC ĐOÀN THỂ CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI.

1. Triển khai thực hiện các nội dung tại Công văn này và thông báo công khai tại trụ sở về đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện, hồ sơ thi nâng ngạch công chức, xét thăng hạng viên chức khối Đảng, Mặt trận, Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội năm 2021 theo quy định.

2. Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ và chịu trách nhiệm về hồ sơ của công chức, viên chức đăng ký dự thi nâng ngạch công chức, xét thăng hạng viên chức năm 2021 của đơn vị mình.

3. Công văn cử công chức, viên chức tham gia kỳ thi nâng ngạch, xét thăng hạng gửi về Ban Tổ chức Tỉnh ủy phải do người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu cơ quan quản lý công chức, viên chức ký và chịu trách nhiệm với hồ sơ đăng ký dự thi của công chức, viên chức (*theo mẫu số 01 và mẫu số 02*), viên chức thăng hạng (*theo mẫu số 03*), gửi về Ban Tổ chức Tỉnh ủy **trước ngày 01/4/2021**.

Trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc, xin liên hệ Ban Tổ chức Tỉnh ủy (*qua Phòng Chính sách và Đào tạo cán bộ; điện thoại: 02553.718146*) để

giải đáp thắc mắc.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lãnh đạo Ban,
- Phòng CS&ĐT cán bộ,
- Lưu Văn phòng Tỉnh uỷ.

**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Xuân Quang